

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cử học viên đi thực tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐT ngày 06/5/2024, Nghị quyết số 07/NQ-HĐT ngày 03/3/2025 và Nghị quyết số 24/NQ-HĐT ngày 03/4/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1429/QĐ-ĐHSP ngày 06/10/2022 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1737/QĐ-ĐHSP ngày 06/10/2023 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc Quy định về Thực tập đối với học viên học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Kế hoạch số 1392/KH-ĐHSP ngày 03/9/2025 của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc triển khai Kế hoạch Thực tập đối với học viên học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, Học kỳ 1 năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử 86 (Tám mươi sáu) học viên trình độ thạc sĩ, hình thức đào tạo chính quy, khóa tuyển sinh 48 và 49 đến thực tập tại các cơ sở thực tập.

(có danh sách kèm theo)

Thời gian thực tập: từ ngày 13/10/2025 đến ngày 07/12/2025 (8 tuần).

Điều 2. Học viên và người hướng dẫn ghi ở Điều 1 có trách nhiệm và quyền lợi được ghi trong Quy định về Thực tập đối với học viên học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.



Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gds*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. *phm*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Đức Tuấn





TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH GIÁO DỤC HỌC - MẦM NON
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Nguyễn Thị Thanh Hoa	21-12-1983	K48.GDH.MN	TS. Đinh Thị Thu Hằng	Trường Mầm non Rạng Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Dương Thị Thảo
2	Hoàng Kim Khánh	3-8-1986	K48.GDH.MN	TS. Nguyễn Thị Triều Tiên	The ST. Nicholas School Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Huyền
3	Nguyễn Thị Nhật Kim	21-3-1996	K48.GDH.MN	TS. Nguyễn Thị Triều Tiên	Trường Cao đẳng Kon Tum	ThS. Nguyễn Thị Anh Đài
4	Nguyễn Thị My Nai	27-6-1984	K48.GDH.MN	TS. Đinh Thị Thu Hằng	Trường Mầm non Vành Khuyên, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thảo
5	Phạm Thị Ngọc Oanh	30-5-1979	K48.GDH.MN	PGS. TS. Kiều Thị Kính	Trường Mầm non Trúc Đào, Hải Châu, Đà Nẵng	ThS. Lưu Lâm Phương Uyên
6	Huỳnh Thị Bích Thắng	3-3-1977	K48.GDH.MN	TS. Đinh Thị Thu Hằng	Trường Mầm non Rạng Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Lan
7	Dũ Thị Ngọc Thương	22-8-1983	K48.GDH.MN	TS. Nguyễn Thị Nhân	Trường Mầm non Hoàng Yến, An Hải, Đà Nẵng	ThS. Mai Thị Nga
8	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	5-1-1991	K48.GDH.MN	TS. Nguyễn Thị Triều Tiên	The ST. Nicholas School Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Huyền
9	Nguyễn Thị Như Ý	12-12-2000	K48.GDH.MN	TS. Trần Hồ Uyên	The ST. Nicholas School Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Huyền
10	Đinh Thị Hải Yến	2-6-1987	K48.GDH.MN	PGS. TS. Kiều Thị Kính	Trường Mầm non Tuổi Thơ, Hòa Khánh, Đà Nẵng	ThS. Dương Thị Thùy Trâm
11	Trần Thị Kim Phượng	02-6-1996	K46.GDH.MN	TS. Trần Hồ Uyên	The ST. Nicholas School Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Huyền

Ấn định danh sách này có 11 học viên./.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH GIÁO DỤC HỌC - TIỂU HỌC
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	28-10-2001	K48.GDH.TH	PGS. TS. Hoàng Nam Hải	Trường Tiểu học Trần Đại Nghĩa, Hoà Xuân, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Đình Minh Kha
2	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	8-10-2001	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Tiểu học Ngô Mỹ, An Hải, Đà Nẵng	ThS. Võ Minh Khánh
3	Lê Thị Ngọc Châu	16-12-2000	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Thanh Ngân	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Đặng Thị Oanh
4	Lê Thị Thanh Châu	16-12-2000	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Tường Vi	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Đặng Thị Hiền
5	Trần Diệu Chinh	2-5-1995	K48.GDH.TH	TS. Lê Văn Trung	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Cao Thị Dung
6	Nguyễn Thị Diệu	16-1-1999	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Mai Thủy	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	ThS. Ông Thị Thu Trang
7	Huỳnh Thị Duyên	23-6-1995	K48.GDH.TH	PGS. TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, An Thắng, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Dương
8	Hồ Thị Cẩm Đăng	1-9-1999	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Mai Thủy	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	ThS. Ông Thị Thu Trang
9	Huỳnh Đỗ Thị Ngọc Hân	12-8-2001	K48.GDH.TH	TS. Kiều Mạnh Hùng	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, An Khê, Đà Nẵng	ThS. Đặng Thị Thanh Vi
10	Đào Thị Phương Huyền	6-5-2001	K48.GDH.TH	PGS. TS. Hoàng Nam Hải	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, Hoà Cường, Đà Nẵng	ThS. Thái Thị Thanh Huyền
11	Nguyễn Khánh Ly	6-9-2001	K48.GDH.TH	TS. Kiều Mạnh Hùng	Trường Tiểu học Hai Bà Trưng, Sơn Trà, Đà Nẵng	ThS. Lê Thị Minh Hiền
12	Phan Thị Trà My	29-12-1988	K48.GDH.TH	PGS. TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	Trường Tiểu học Số 2 Duy Phước, Nam Phước, Đà Nẵng	ThS. Trịnh Bằng Lê
13	Nguyễn Thị Xuân Ngân	21-7-1998	K48.GDH.TH	TS. Lê Văn Trung	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, An Thắng, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Dương
14	Mai Nguyễn Phương Nhi	4-4-2000	K48.GDH.TH	TS. Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Tiểu học Lê Lai, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	ThS. Võ Thị Hồng Nhung
15	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	06-05-2001	K48.GDH.TH	PGS. TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh	Trường Tiểu học Quế Phú, Xuân Phú, Đà Nẵng	ThS. Lê Quang Chiến
16	Đoàn Uyên Phương	25-3-2001	K48.GDH.TH	PGS. TS. Hoàng Nam Hải	Trường Tiểu học Diên Hồng, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	ThS. Trần Thị Thùy Trang
17	Nguyễn Thị Thanh Thanh	8-8-1994	K48.GDH.TH	TS. Lê Sao Mai	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu, Hoà Cường, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Quỳnh Vân
18	Nguyễn Thị Phương Thảo	13-7-2000	K48.GDH.TH	TS. Vũ Đình Chinh	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng, Hải Châu, Đà Nẵng	ThS. Đoàn Hồ Mỹ Liêm
19	Đàm Thoại Huyền Trân	3-5-2001	K48.GDH.TH	PGS. TS. Hoàng Nam Hải	Trường Tiểu học Ngô Mỹ, An Hải, Đà Nẵng	ThS. Võ Minh Khánh
20	Mai Thị Huyền Trang	9-5-1999	K48.GDH.TH	TS. Vũ Đình Chinh	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, An Khê, Đà Nẵng	ThS. Trần Thị Bé
21	Nguyễn Thị Thu Trang	20-6-1998	K48.GDH.TH	PGS. TS. Hoàng Nam Hải	Trường Tiểu học Ngô Mỹ, An Hải, Đà Nẵng	Th.S Lê Đình Thị Ngọc



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
22	Nguyễn Thị Thùy Trang	9-6-1995	K48.GDH.TH	TS. Lê Sao Mai	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu, Hoà Cường, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Quỳnh Vân
23	Phạm Ngọc Uyên	4-6-1998	K48.GDH.TH	TS. Vũ Đình Chinh	Trường Tiểu học số 2 Duy Phước, Nam Phước, Đà Nẵng	ThS. Trịnh Bằng Lê

Ấn định danh sách này có 23 học viên./.





TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN - NGỮ VĂN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Nguyễn Khánh Hạ	1-5-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THCS Nguyễn Thị Định, An Khê, Đà Nẵng	Th.S Nguyễn Thị Bích Kiều
2	Hồ Viết Hàng	24-4-1994	K48.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THPT Lê Quý Đôn, Đà Nẵng	Th.S Trà Thị Vi Na
3	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	20-2-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường TH, THCS & THPT Việt Nhật, Đà Nẵng	Th.S. Đặng Thanh
4	Trần Đỗ Phương Minh	20-4-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Trần Thị Ánh Nguyệt	Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Tấn Quân
5	Võ Thị Kim Ngân	12-1-2000	K48.PPDHBM-NV	TS. Vũ Thường Linh	Trường THPT Lê Quý Đôn, Đà Nẵng	Th.S Trà Thị Vi Na
6	Trần Mai Phương	27-10-1994	K48.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THCS Lê Lợi, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	Th.S Trần Thị Minh
7	Đinh Thị Anh Thảo	28-10-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Ngọc Anh	Trường THCS Kim Đồng, Hải Châu, Đà Nẵng	Th.S Võ Thị Anh Đào
8	Hứa Nguyên Thảo	26-9-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Nguyễn Thu Trang	THCS Nguyễn Phú Hoàng, Hoà Tiến, Đà Nẵng	Th.S. Nguyễn Thị Thanh Nga
9	Nguyễn Thị Thủy	30-9-2000	K48.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	THCS Nguyễn Bình Khiêm, Ngũ Hành Sơn , Đà Nẵng	Th.S Trần Thị Anh Văn
10	Trần Thị Ái Trâm	6-2-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Nguyễn Phương Khánh	THCS Tây Sơn, Hòa Cường, Đà Nẵng	Th.S Hồ Thị Thanh Thủy
11	Nguyễn Trà My	9-12-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Nguyễn Phương Khánh	Trường THCS Nguyễn Huệ, Hải Châu, Đà Nẵng	Th.S Hồ Thị Phước
12	Lê Thị Hà Trang	5-3-1997	K48.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường TH, THCS, THPT Olympia, Đà Nẵng	TS. Nguyễn Thanh Hưng
13	Nguyễn Thị Tường Vi	21-12-2001	K48.PPDHBM-NV	TS. Vũ Thường Linh	Trường THCS Nguyễn Công Trứ, An Khê, Đà Nẵng	Trần Thị Phương Linh
14	Nguyễn Lê Kim Khánh	30-8-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường TH,THCS&THPT Sky Line Hill, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền
15	Trịnh Thị Liên	9-2-1998	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THPT Thái Phiên, Đà Nẵng	ThS. Ngô Hòa Liên
16	Hồ Bảo Ngọc	24-5-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THPT số 2 Trần Cao Vân, Gia Lai	ThS. Bùi Quang Vinh
17	Nguyễn Thị Tú Quyên	18-9-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THPT Cẩm Lệ, Đà Nẵng	ThS. Lê Thị Thu Thủy
18	Võ Thị Ngọc Quyên	1-4-1996	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THPT Sơn Trà , Đà Nẵng	ThS. Hoàng Thị Quỳnh Giao
19	Nguyễn Diệu Thảo	7-5-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THPT Sơn Trà , Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Tường Vi
20	Nguyễn Thị Thanh Tiên	30-3-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THPT Võ Giử, Gia Lai	ThS. Phạm Thị Cẩm Quế
21	Trần Thị Hương Trà	24-1-1999	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THCS Phan Bội Châu, An Hải, Đà Nẵng	Th.S Trịnh Quang Lộc

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
22	Bùi Thị Thùy Trang	3-9-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	ThS. Trương Văn Cả
23	Đồng Thị Thảo Trang	10-10-1995	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trường THPT Trà Bồng, Quảng Ngãi	TS. Trần Thị Cẩm Thi
24	Hồ Thị Kiều Trang	17-10-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THCS Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, Đà Nẵng	ThS. Trương Văn Cả
25	Trần Thị Trúc	10-2-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Lê Thị Thanh Tịnh	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Số 3, Đà Nẵng	Th.S Hoàng Thị Khánh Ly
26	Lê Hoàng Uyên	25-12-2002	K49.PPDHBM-NV	TS. Hồ Trần Ngọc Oanh	Trường THCS Lương Thế Vinh, Hòa Khánh, Đà Nẵng	Th.S Hoàng Thị Thanh Thúy

Ấn định danh sách này có 26 học viên./.





ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN - TIN HỌC
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Phạm Xuân Dũng	17-5-1988	K45.PPDHBM-TH	TS. Phạm Anh Phương	Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng	TS. Trần Văn Hưng
2	Huỳnh Đức Chu Kỳ	26-9-1984	K45.PPDHBM-TH	TS. Phạm Anh Phương	Khoa Toán - Tin, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng	TS. Trần Văn Hưng
3	Phùng Thị Ngọc Nhi	22-7-1997	K45.PPDHBM-TH	TS. Trần Văn Hưng	Trường TH, THCS, THPT Anh Quốc, Đà Nẵng	ThS. Đặng Phạm Phú An
4	Dương Thị Minh Tâm	23-11-1993	K45.PPDHBM-TH	TS. Trần Văn Hưng	Trường THPT Tôn Thất Tùng, Đà Nẵng	ThS. Phạm Thị Nga

Ấn định danh sách này có 4 học viên./.



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Phan Hữu	Lân	6-3-2001	K49.HTTT	TS. Phạm Anh Phương	Trung tâm Giải pháp số Doanh nghiệp (VNPT - SI)	ThS. Vũ Thị Liên
2	Huỳnh Tấn	Lộc	19-5-2002	K49.HTTT	TS. Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Tấn Đạt	ThS. Nguyễn Quang Cường
3	Hồ Trung	Thành	10-3-1984	K49.HTTT	TS. Đặng Hùng Vĩ	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	ThS. Hồ Trúc Lâm
4	Trần Thùy	Trang	26-10-1993	K49.HTTT	TS. Nguyễn Đình Lâu	Trung tâm Phát triển Phần mềm - Đại học Đà Nẵng	TS. Nguyễn Hà Huy Cường

Ấn định danh sách này có 04 học viên./.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH TOÁN GIẢI TÍCH
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-DHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Hồ Nguyễn Duy An	16-3-2001	K48.TGT	TS. Lương Quốc Tuyển	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Trần Anh Việt
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	6-12-2001	K48.TGT	PGS.TS. Nguyễn Thành Chung	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Phạm Hữu Quyền
3	Văn Phú Quốc	25-2-1988	K48.TGT	TS. Hoàng Nhật Quy	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Nguyễn Tấn Huy
4	Đoàn Thị Kiều Thi	26-3-2001	K48.TGT	TS. Chử Văn Tiệp	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Trần Anh Việt
5	Nguyễn Đình Tuấn	21-9-2001	K48.TGT	TS. Hoàng Nhật Quy	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Phạm Hữu Quyền
6	Phan Ngọc Phương Quỳnh	14-1-1992	K47.TGT	TS. Phan Đức Tuấn	Trường Đại học Duy Tân	ThS. Nguyễn Tấn Huy
7	Saithongdua Oudomxay	27-8-1992	K47.TGT	PGS. Phạm Quý Mười	Trường THPT Settha, Attapeu, Lào	ThS. Mixay Chantamad

Ấn định danh sách này có 07 học viên./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN - TOÁN HỌC
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Nguyễn Nho Minh Ánh	9-2-1997	K48.PPDHBM-T	TS. Nguyễn Đại Dương	Trường THPT Ngô Quyền, Đà Nẵng	ThS. Tường Nhật Minh
2	Nguyễn Quỳnh Như	22-8-2001	K48.PPDHBM-T	TS. Nguyễn Lê Trâm	Trường Tiểu học, THCS, THPT Hoàng Việt, Đắc Lắc	ThS. Nguyễn Thị Minh Phượng
3	Lê Thị Hoàng Giang	26-08-1996	K48.PPDHBM-T	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	ThS. Trương Hồ Thiên Long
4	Trần Xuân Minh Tâm	07-12-2001	K48.PPDHBM-T	PGS. TS. Lê Văn Dũng	Trường TH, THCS và THPT FPT Đà Nẵng	ThS. Trương Hồ Thiên Long
5	Nguyễn Thị Thủy	23-04-1995	K48.PPDHBM-T	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai, Thanh Khê, Đà Nẵng	ThS. Lâm Quang Thuận

Ấn định danh sách này có 05 học viên./.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC TẬP
NGÀNH TÂM LÝ HỌC
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-ĐHSP, ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Họ và tên giảng viên hướng dẫn (ghi rõ Học hàm/Học vị)	Tên cơ sở thực tập	Họ và tên cán bộ hướng dẫn tại CSTT (ghi rõ Học hàm/Học vị)
1	Nguyễn Thị Linh Chi	3-3-2000	K48.TLH	PGS.TS Bùi Thị Thanh Diệu	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 2, Đà Nẵng	ThS. Đinh Lương Y
2	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	18-9-2000	K48.TLH	PGS.TS Lê Mỹ Dung	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền, Đà Nẵng	ThS. Vũ Văn Tuấn
3	Thái Thị Miên	2-8-2000	K48.TLH	PGS.TS Nguyễn Thị Trâm Anh	Trung Tâm Tư Vấn Ứng Dụng Khoa Học Giáo Dục Hòa Nhập Hoa Ban Mai, Đà Nẵng	ThS. Trần Thị My Ny
4	Nguyễn Thị Ý Nhi	11-10-2000	K48.TLH	PGS.TS Hoàng Thế Hải	Trường THPT Cẩm Lệ, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Luyến
5	Dương Ngọc Hải Uyên	10-5-2001	K48.TLH	TS Hồ Thị Thuý Hằng	Trường THPT Cẩm Lệ, Đà Nẵng	ThS. Nguyễn Thị Luyến
6	Mai Thị Mỹ Xuân	20-6-2001	K48.TLH	GS.TS Lê Quang Sơn	Trung tâm Ngôn Ngữ Trị Liệu Sun Speech, Đà Nẵng	ThS. Võ Thị Thu Thuý

Ấn định danh sách này có 06 học viên./.